

Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tiểu khu A1, thị trấn B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Ngọc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Ngọc C nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị H và anh C có 02 con chung là các cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 08/8/2012 và cháu Nguyễn Hồng M, sinh ngày 03/8/2018. Chị H và anh C thống nhất giao các cháu T, M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu T, M trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, anh C được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị H, anh C tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản, nợ chung vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Lê Thị H nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001390 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Yên, chị H được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- UBND xã Phú Cường, Ba Vì, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy